



WEEKLY WRAP

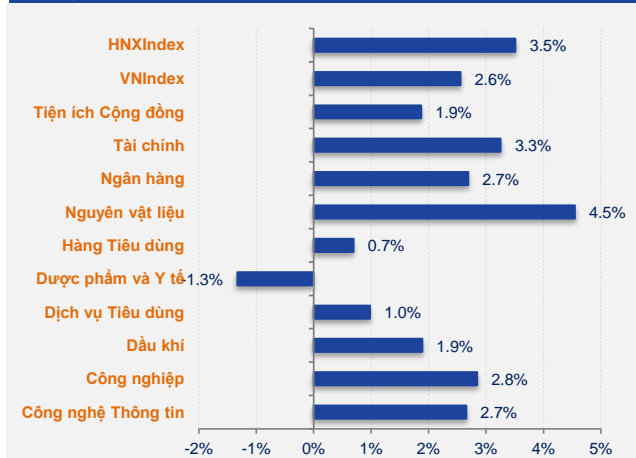
Tuần GD: 8/5/2023 - 12/5/2023

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,066.90 ↑	2.6%	215.10 ↑	3.5%
KLGD (trCP)	3,322.29 ↑	17.2%	579.13 ↑	54.3%
GTGD (tỷ VND)	54,754.43 ↑	9.1%	8,004.82 ↑	48.0%
Tổng cung (trCP)	7,265.98 ↑	23.4%	904.23 ↑	20.4%
Tổng cầu (trCP)	7,007.50 ↑	18.7%	854.26 ↑	41.9%

Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	136.07 ↓	-38.4%	4.76 ↑	47.0%
KL bán (trCP)	132.23 ↓	-46.1%	4.38 ↑	21.9%
GT mua (tỷ VND)	3,450.87 ↓	-47.4%	99.67 ↑	43.8%
GT bán (tỷ VND)	3,595.58 ↓	-49.7%	103.81 ↑	96.3%

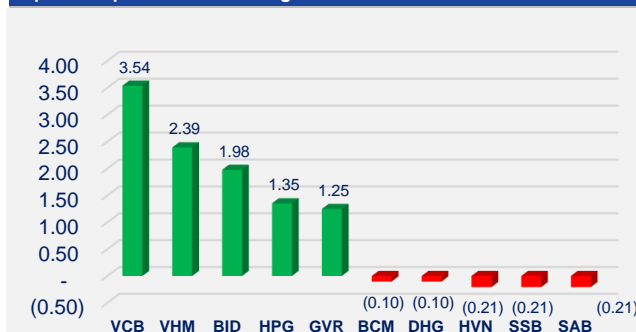
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

VN-INDEX có tuần giao dịch tích cực nhất trong 05 tuần trở lại đây khi khởi đầu tuần ở 1.043,44 điểm, mức giá thấp nhất tuần, sau đó xu hướng tăng điểm duy trì tốt đến cuối tuần. VN-INDEX kết tuần ở mức 1.066,9 điểm, tăng mạnh 2,56% so với tuần trước với thanh khoản cải thiện, khối lượng giao dịch đột biến vượt mức trung bình với độ rộng thị trường tích cực, giao dịch sôi động khi dòng tiền luân chuyển.

Trong tuần thanh khoản trên HOSE đạt 54.750,85 tỉ đồng, tăng 9,1%; khối lượng giao dịch tăng mạnh hơn 17,2% thể hiện khối lượng cải thiện mạnh trong nhóm cổ phiếu vốn hóa trung bình và nhỏ. Thanh khoản HNX tăng mạnh 48,0% với 8.004,82 tỉ đồng được giao dịch. Thanh khoản trên 02 sàn niêm yết vượt mức trung bình, với kỳ vọng VN-INDEX vượt vùng giá 1.050 điểm thuyết phục. Nhà đầu tư nước ngoài quay trở lại bán ròng với giá trị 143,76 tỉ. Mua ròng trên HNX với giá trị 4,14 tỷ đồng.

Một trong những thông tin tích cực hỗ trợ thị trường trong tuần là thông tin Ngân hàng Nhà nước chỉ đạo, định hướng, vận động các ngân hàng thương mại tiếp tục giảm lãi suất cho doanh nghiệp, vừa chia sẻ với doanh nghiệp vừa tạo điều kiện mở rộng, đẩy mạnh hơn nữa tín dụng từ nay đến cuối năm trong hợp báo Chính phủ thường kỳ tháng 4/2023.

Qua đó nhóm cổ phiếu bất động sản là nhóm được nhiều thông tin hỗ trợ tích cực có diễn biến sôi động với thanh khoản tiếp tục cải thiện tốt trong tuần, duy trì xu hướng phục hồi tích cực với nhiều mã vượt vùng giá đỉnh cũ, tăng giá tốt tập trung nhiều ở các mã thị giá dưới giá trị sổ sách như QCG (+18,82%), VPH (+16,97%), TDC (+14,93%), ITC (+11,40%), DXG (+10,98%), SCR (+9,84%)...

Nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán cũng có diễn biến tích cực khi thanh khoản cải thiện và tăng giá tích cực ở nhóm mã giá dưới giá trị sổ sách và cổ phiếu đầu ngành với BVS (+16,33%), VIX (+13,77%), WSS (+12,96%), SHS (+10,78%), SSI (+8,39%)...

Xu hướng tăng giá vẫn mở rộng sang các nhóm ngành khác như khu công nghiệp, xây dựng, vật liệu xây dựng, thép, dầu khí và các cổ phiếu có kết quả kinh doanh Quý I tăng trưởng. Trong đó nhóm cổ phiếu khu công nghiệp, cao su có mức tăng giá vượt trội so với chỉ số chung như DTD (+30,10%), SIP(+10,65%),CLX(+10,61%), VGC(+10,0%), GVR(+8,39%)...

Nhóm cổ phiếu ngân hàng có tính chất giữ nhịp thị trường và phục hồi tăng tốt trong những phiên cuối tuần như STB (+7,41%), SHB (+5,94%), OCB (+4,76%), BID (+3,57%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2305 kết tuần tăng 3,04%, mức chênh lệch thu hẹp mạnh còn -1,54 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch dưới mức trung bình, khối lượng mở OI giảm, cho thấy các vị thế nghiêng về đầu cơ trong ngày và nhà đầu cơ có xu hướng quay trở lại thị trường cơ sở khi trên thị trường cơ sở đang có nhiều cơ hội ngắn hạn tốt hơn. Các kỳ hạn lớn hơn chênh lệch từ -6,44 điểm đến -9,54 điểm. Cho thấy các trader vẫn chưa lạc quan về triển vọng tăng trưởng của VN30..

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 8/5/2023 - 12/5/2023

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Sau 2 tuần điều chỉnh và 2 tuần tích lũy, tuần này VnIndex bùng nổ và phá vỡ kênh tích lũy trung hạn (giới hạn trong khu vực hình tam giác) và hình thành sóng tăng mới đồng thời tạo ra khả năng thị trường chuẩn bị cho một uptrend mới.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Tuần này thị trường chuyển trạng thái sang tích cực sau 2 tuần tích lũy, VnIndex tăng 26,29 điểm (+2,56%). Thị trường tăng điểm khá bùng nổ mang lại nhiều tín hiệu tích cực bao gồm cả việc VnIndex thoát khỏi kênh tích lũy cạn kiệt để hình thành sóng tăng đồng thời chỉ số này cũng đóng cửa ở 1.066,90 điểm và vượt lên trên đường MA20. Như chúng tôi liên tục nhận định trong thời gian qua rằng VnIndex đang trong giai đoạn cuối của quá trình tích lũy cạn kiệt và có thể phá vỡ mô hình tích lũy để tạo sóng tăng bất kỳ lúc nào bởi mô hình tích lũy hình nêm đã hoàn thiện, và việc VnIndex bật tăng không nằm ngoài dự đoán báo hiệu giai đoạn chuyển biến tích cực của thị trường đã hình thành.

Dưới góc nhìn kỹ thuật, sóng hồi hiện tại có kỳ vọng hướng tới khu vực 1.100 điểm - 1.150 điểm. Theo góc nhìn trung dài hạn có thể thấy VnIndex đã thoát khỏi nền tảng tích lũy hẹp và chuyển sang giai đoạn tăng tạo đà cho việc hình thành Uptrend mới, tất nhiên thị trường có thể có những đợt điều chỉnh trong giai đoạn đầu của sóng hồi và có thể còn test lại đường hỗ trợ quanh 1.050 điểm nhưng rủi ro đánh mất hỗ trợ này là rất thấp. Kịch bản phù hợp nhất là VnIndex sẽ hướng tới khu vực 1.100 - 1.150 điểm và tiếp tục tạo nền tảng tích lũy chờ đợi cơ hội bùng nổ tạo uptrend, trong trường hợp thị trường thất bại trong việc hình thành uptrend mới thì chỉ số sẽ quay lại trạng thái dao động trong biên độ rộng 1.050 điểm - 1.150 điểm.

Về tình hình vĩ mô, điểm tích cực là lãi suất của Việt nam đang có xu hướng giảm trong bối cảnh lạm phát tại Mỹ cũng đang tiếp tục hạ nhiệt và FED bơm tiền vào hệ thống tài chính - tín dụng nhằm hỗ trợ giảm thiểu rủi ro thanh khoản của các ngân hàng Mỹ. Chính phủ cũng đang tích cực đưa ra các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp và BĐS. Tuy nhiên, những khó khăn về vĩ mô cần thêm nhiều chính sách và thời gian để mang lại hiệu quả thực tế, kinh tế thế giới vẫn còn rất nhiều bất ổn đặc biệt là ở Mỹ và Châu Âu. Với đặc điểm là thị trường của kỳ vọng, thị trường chứng khoán có thể sẽ phản ứng tích cực trước khi nhưng chuyển biến vĩ mô diễn ra.

Thị trường trong ngắn hạn đã hình thành sóng tăng và mở ra các cơ hội lướt sóng, nhà đầu tư theo trường phái ngắn hạn nên tận dụng các phiên điều chỉnh của thị trường để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu. Trong dài hạn thị trường lại ở trạng thái vận động trong sóng hồi 1.000 điểm - 1.100 điểm và có thể hình thành uptrend nếu VnIndex dứt khoát vượt 1.150 điểm, trong các bản tin ngày và tuần chúng tôi đều khuyến nghị các nhà đầu tư trung và dài hạn liên tục giải ngân trong giai đoạn vừa qua, do đó nếu tuân thủ chiến lược giải ngân nhà đầu tư hoàn toàn đã cơ cấu được danh mục hợp lý, trong trường hợp cần giải ngân thêm có thể tận dụng các giai đoạn điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng, hướng giải ngân nên lựa chọn các cổ phiếu đầu ngành có nền tảng cơ bản tốt, các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng ổn định đang vận động trong trạng thái tích lũy hiện nay.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 8/5/2023 - 12/5/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
VCI	32.55	28-30	36-37	27	27.0	-37.3%	-82.5%	Theo dõi chờ giải ngân
QNS	44.97	42-44.6	50-52	39	11.3	17.4%	80.1%	Theo dõi chờ giải ngân
TNG	19.50	18.5-19.3	22.5-23	16	6.8	5.9%	13.7%	Theo dõi chờ giải ngân
DPR	53.30	52-54.5	65-67	50	8.9	-11.8%	45.6%	Theo dõi chờ giải ngân
BSI	29.70	25-26	32-33	24	36.4	-13.6%	17.3%	Theo dõi chờ giải ngân
SKG	19.15	17-18	22-23	16	17.9	39.8%	235.1%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỜ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
3/9/2023	CSV	30.45	27.40	34-36	29.5	11.13%	Nắm giữ
30/3/2023	BVS	22.80	18.00	24-26	20.5	26.67%	Nắm giữ
31/3/2023	PTB	47.00	42.00	50-52	45	11.90%	Nắm giữ
19/4/2023	BMP	82.20	63.90	80-83	78	28.64%	Nắm giữ
28/4/2023	PVS	26.30	25.10	29-30	25	4.78%	Nắm giữ
5/5/2023	ITC	10.85	9.08	12-12.5	9.8	19.49%	Nắm giữ
5/8/2023	PVT	20.80	20.45	26-27	20	1.71%	Nắm giữ
9/5/2023	VOS	11.25	11.00	14.5-15.5	10	2.27%	Nắm giữ
5/11/2023	PVP	12.85	12.75	18-18.5	11	0.78%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

Loại HNG, thêm VSH vào rổ chỉ số MSCI Frontier Markets Small Cap Index

Trong đợt review tháng 5/2023, MSCI chỉ quyết định thêm vào 1 và loại 1 cổ phiếu Việt ra khỏi rổ MSCI Frontier Markets Small Cap Index, trong khi đó rổ MSCI Frontier Markets Index không thay đổi về cổ phiếu Việt. Cụ thể, MSCI đã quyết định thêm 1 cổ phiếu Việt Nam là VSH cùng 6 cổ phiếu nước ngoài vào rổ chỉ số MSCI Frontier Markets Small Cap Index. Trong chiều ngược lại, HNG bị loại ra, cùng 4 mã cổ phiếu nước ngoài khác.

Ngân hàng Trung ương Anh tăng lãi suất lên mức cao nhất trong 15 năm

Ngày 11/5, Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) tăng lãi suất cơ bản từ 4,25% lên 4,5%, mức cao nhất trong gần 15 năm. Đây là lần tăng lãi suất thứ 12 liên tiếp của BoE nhằm giảm lạm phát hiện ở mức 10,1%. BoE cũng cảnh báo nếu có bằng chứng về lạm phát dai dẳng, việc thắt chặt hơn nữa chính sách tiền tệ sẽ là cần thiết.

Việt Nam tăng hạng trong nhóm 50 thị trường logistics mới nổi toàn cầu

Theo đánh giá của Agility năm 2022, Việt Nam xếp hạng thứ 11 trong nhóm 50 thị trường logistics mới nổi toàn cầu. Năm 2022 kết quả xuất nhập khẩu hàng hóa đạt mức cao nhất từ trước đến nay là 732,5 tỷ USD, tăng 9,5% so với năm 2021.



TIN DOANH NGHIỆP

Novaland thông báo tái khởi động dự án tại Phan Thiết và Hồ Tràm, Xây dựng Hòa Bình vui mừng được thi công trở lại

Theo thông tin từ Novaland, Tập đoàn sẽ tái khởi động các dự án tại Phan Thiết và Hồ Tràm bao gồm: dự án NovaWorld Hồ Tràm, phân kỳ Habana Island và Wonderland, NovaWorld Phan Thiết. MB cũng như nhiều ngân hàng khác đã quay trở lại giải ngân tài trợ cho các dự án của Novaland.

S55: Hàng loạt lãnh đạo cùng gia đình đăng ký thoái sạch vốn

Kể từ cuối tháng 4/2023 đến nay, nhiều lãnh đạo CTCP Sông Đà 505 (HNX: S55) cùng gia đình đã có động thái đăng ký thoái sạch vốn tại đây. Cụ thể, gia đình Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc S55 đăng ký bán hơn 2 triệu cp, tương đương 20% vốn của S55; Chủ tịch HĐQT và Kế toán trưởng S55 cũng đăng ký bán lần lượt 40,080 cp (0.4%) và 179,500 cp (1.8%). Trong 3 tháng đầu 2023, Công ty chỉ ghi nhận lần lượt 39 tỷ đồng doanh thu thuần và hơn 2 tỷ đồng lãi ròng, giảm hơn 53% và 93% so với cùng kỳ.

SBT dự chi gần 460 tỷ đồng mua lại trước hạn trái phiếu

CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa (TTC AgriS, HOSE: SBT) vừa công bố Nghị quyết HĐQT về việc thông qua phương án mua lại một phần trái phiếu SBTB2124001, phát hành ngày 26/01/2021, và có kỳ hạn 36 tháng. Theo đó, tổng số trái phiếu dự kiến mua lại là 4.5 triệu trái phiếu với tỷ lệ thực hiện 4.5/7 (người sở hữu 7 trái phiếu sẽ được quyền bán lại 4.5 trái phiếu).

HDBank (HDB) trả cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 10%

Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM (HDBank – HOSE: HDB) công bố ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền nhận cổ tức tiền mặt 1,000 đồng/cổ phiếu dự kiến là ngày 30/5/2023. Ngày thanh toán cổ tức cho cổ đông dự kiến là 12/06/2023.

KDH tiếp tục giải thể thêm 2 công ty con

Ngày 11/05, CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền (HOSE: KDH) công bố Nghị quyết HĐQT thông qua việc giải thể hai công ty con gián tiếp là CTCP Phát triển Bất động sản Nguyên Thư và Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Liên Minh.

Sabeco (SAB) chi 962 tỷ đồng trả cổ tức bổ sung năm 2022, tỷ lệ 15%

Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (HOSE: SAB) sẽ trả cổ tức bằng tiền, tỷ lệ 15% (tương ứng 01 cổ phiếu được nhận 1.500 đồng). Thời gian thanh toán dự kiến vào ngày 07/07. Như vậy, với gần 641,3 triệu cổ phiếu đang lưu hành, SAB cần chi khoảng 962 tỷ đồng để trả cổ tức cho cổ đông.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	8,710,600	CTG	(10,042,600)
2	VND	7,103,700	HHV	(3,616,100)
3	HPG	6,628,000	VPB	(3,310,100)
4	TTF	4,261,000	HNG	(2,698,800)
5	STB	3,993,900	DPM	(2,266,600)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CEO	1,346,290	PVS	(1,018,600)
2	TNG	922,285	VCS	(373,837)
3	DDG	364,900	APS	(289,400)
4	MBS	361,870	DTD	(273,986)
5	PLC	160,500	IDC	(232,810)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
DIG	19.05	20.65	↑ 8.40%	120,913,200
DXG	13.20	14.65	↑ 10.98%	111,016,800
VIX	8.79	10.00	↑ 13.77%	109,558,100
SSI	21.45	23.25	↑ 8.39%	108,438,501
NVL	13.55	13.70	↑ 1.11%	106,522,300

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	10.20	11.30	↑ 10.78%	141,052,295
CEO	24.50	27.00	↑ 10.20%	47,379,999
DDG	7.30	7.90	↑ 8.22%	30,318,321
PVS	25.10	26.30	↑ 4.78%	22,660,647
BII	1.00	1.20	↑ 20.00%	21,133,150

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QBS	1.85	2.41	0.6	↑ 30.27%
FIT	4.67	6.00	1.3	↑ 28.48%
EVG	3.38	4.29	0.9	↑ 26.92%
ST8	15.35	18.80	3.5	↑ 22.48%
SMA	6.60	8.07	1.5	↑ 22.27%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
V21	3.80	5.10	1.3	↑ 34.21%
VE1	2.60	3.40	0.8	↑ 30.77%
DTD	20.60	26.80	6.2	↑ 30.10%
BAX	57.86	75.00	17.1	↑ 29.61%
VC7	7.20	9.30	2.1	↑ 29.17%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

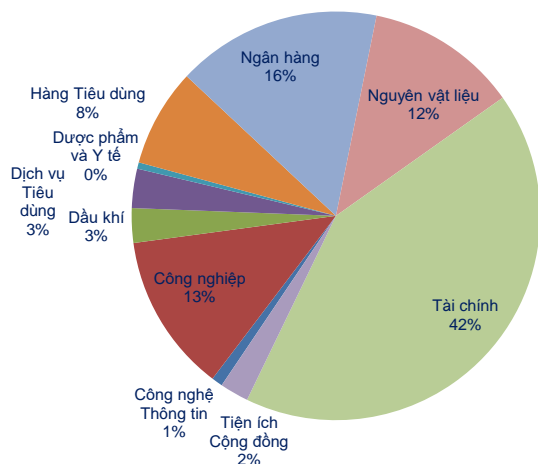
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L10	23.95	19.00	-5.0	↓ -20.67%
HU1	7.24	6.31	-0.9	↓ -12.85%
EMC	10.70	9.55	-1.2	↓ -10.75%
FDC	18.00	16.45	-1.6	↓ -8.61%
ADG	36.00	33.00	-3.0	↓ -8.33%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTT	62.40	41.10	-21.3	↓ -34.13%
VCM	20.00	14.40	-5.6	↓ -28.00%
HHC	85.70	68.50	-17.2	↓ -20.07%
L40	26.80	21.90	-4.9	↓ -18.28%
PCE	26.60	23.00	-3.6	↓ -13.53%

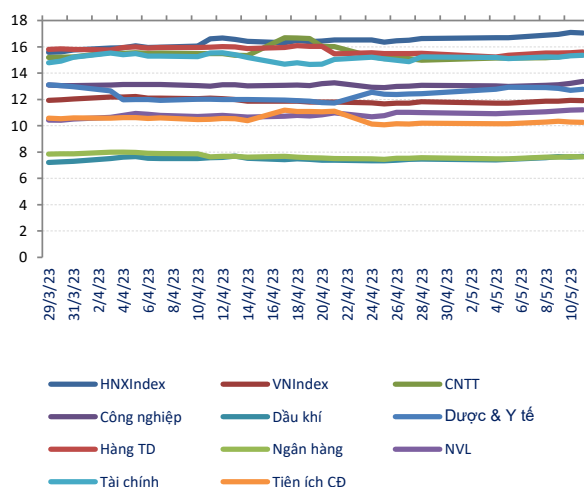
(*) Giá điều chỉnh



Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
DIG	120,913,200	1.9%	236	86.5	1.6
DXG	111,016,800	1.6%	354	40.9	0.6
VIX	109,558,100	5.4%	604	15.6	0.7
SSI	108,438,501	9.3%	1,365	16.4	1.5
NVL	106,522,300	5.3%	1,164	11.9	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	141,052,295	2.1%	224	49.1	0.9
CEO	47,379,999	7.7%	1,084	24.8	1.9
DDG	30,318,321	5.9%	762	9.5	0.6
PVS	22,660,647	6.9%	1,849	14.1	0.9
BII	21,133,150	-18.6%	-1,876	-	0.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
QBS	↑ 30.3%	-25.1%	-2,001	-	0.3
FIT	↑ 28.5%	0.9%	149	38.3	0.3
EVG	↑ 26.9%	1.2%	120	35.7	0.4
ST8	↑ 22.5%	69.7%	7,932	2.4	1.5
SMA	↑ 22.3%	13.7%	1,445	5.2	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
V21	↑ 34.2%	0.8%	77	65.9	0.5
VE1	↑ 30.8%	-15.2%	-832	-	0.6
DTD	↑ 30.1%	12.2%	2,799	10.0	1.0
BAX	↑ 29.6%	27.4%	7,885	9.5	2.6
VC7	↑ 29.2%	2.4%	261	36.0	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	8,710,600	9.3%	1,365	16.4	1.5
VND	7,103,700	10.0%	1,095	14.2	1.3
HPG	6,628,000	9.1%	1,459	14.9	1.3
TTF	4,261,000	0.8%	8	571.4	4.5
STB	3,993,900	13.8%	2,674	9.9	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	1,346,290	7.7%	1,084	24.8	1.9
TNG	922,285	18.8%	2,880	6.7	1.2
DDG	364,900	5.9%	762	9.5	0.6
MBS	361,870	13.0%	1,531	11.3	1.4
PLC	160,500	9.0%	1,448	22.8	2.1

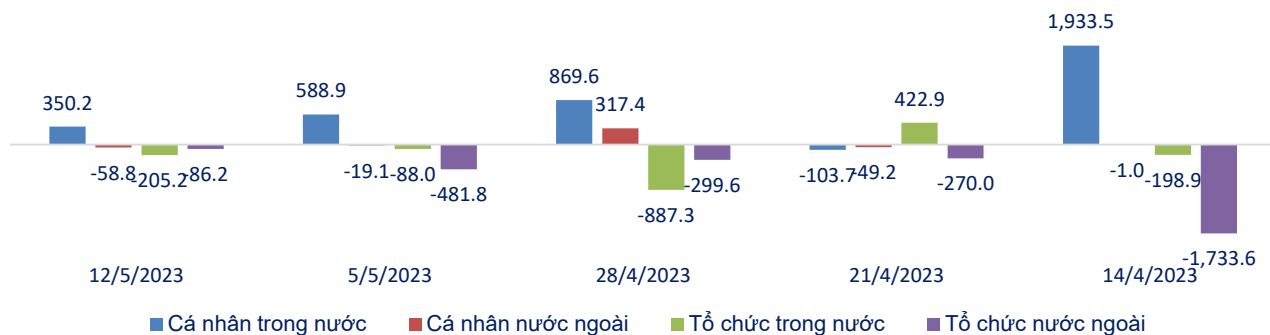
Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	430,659	24.4%	6,318	14.4	3.0
BID	227,634	19.1%	3,590	12.5	2.1
VHM	214,017	20.6%	6,621	7.4	1.3
VIC	192,604	5.9%	2,270	22.2	1.4
GAS	176,466	26.1%	7,732	11.9	2.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	14,000	4.2%	697	57.4	2.3
IDC	13,068	31.7%	5,356	7.4	2.1
PVS	12,475	6.9%	1,849	14.1	0.9
KSF	12,360	5.6%	1,224	33.7	1.8
PVI	11,454	0.5%	168	291.9	1.4

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)


Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VJC	244.96	-14.3%	(4,177)	-	3.5
CTG	208.35	16.6%	3,491	8.1	1.2
NVL	112.50	5.3%	1,164	11.9	0.6
VCG	96.95	8.9%	1,610	12.2	1.0
DPM	71.55	45.0%	14,220	2.3	1.0

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	-263.75	9.3%	1,365	16.4	1.5
HPG	-188.23	9.1%	1,459	14.9	1.3
STB	-174.32	13.8%	2,674	9.9	1.2
VRE	-132.02	8.7%	1,222	23.0	1.9
VND	-115.67	10.0%	1,095	14.2	1.3

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	8.12	9.1%	1,459	14.9	1.3
VNM	7.63	24.8%	4,077	17.2	4.2
KBC	3.65	8.9%	1,991	13.9	1.1
SAB	2.66	22.1%	8,146	20.2	4.1
VND	2.13	10.0%	1,095	14.2	1.3

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	-49.62	19.1%	2,714	7.3	1.3
BSI	-8.96	3.7%	809	36.1	1.2
VCI	-7.78	13.3%	1,999	16.2	2.1
VRE	-4.80	8.7%	1,222	23.0	1.9
NKG	-3.50	-2.3%	(474)	-	0.8

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	83.93	8.7%	1,222	23.0	1.9
CTG	73.33	16.6%	3,491	8.1	1.2
STB	69.43	13.8%	2,674	9.9	1.2
SSI	68.26	9.3%	1,365	16.4	1.5
VCB	52.31	24.4%	6,318	14.4	3.0

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VJC	-246.55	-14.3%	(4,177)	-	3.5
VCG	-98.70	8.9%	1,610	12.2	1.0
NVL	-94.08	5.3%	1,164	11.9	0.6
KDH	-64.97	10.0%	1,550	19.3	1.8
SJS	-46.52	5.0%	1,051	38.8	1.8

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

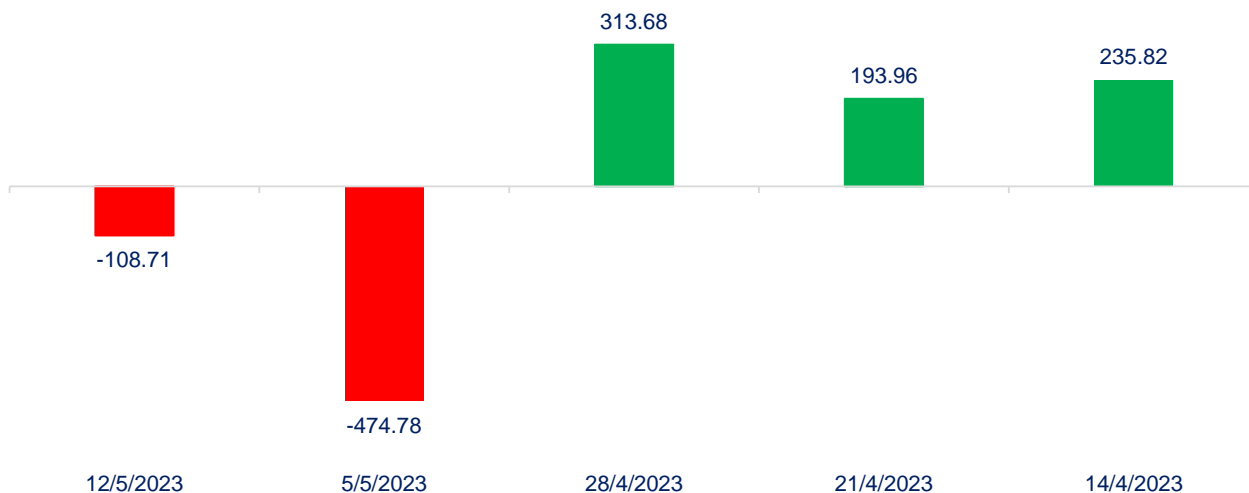
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	195.79	9.3%	1,365	16.4	1.5
HPG	136.80	9.1%	1,459	14.9	1.3
VND	109.04	10.0%	1,095	14.2	1.3
STB	104.02	13.8%	2,674	9.9	1.2
VRE	52.89	8.7%	1,222	23.0	1.9

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

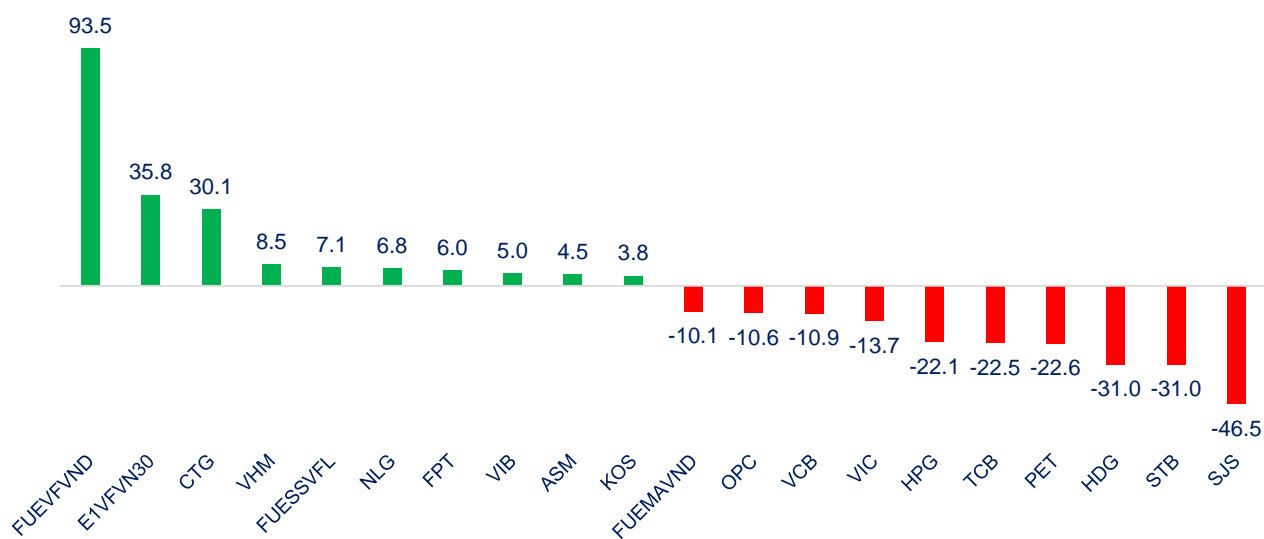
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	-281.49	16.6%	3,491	8.1	1.2
DPM	-75.47	45.0%	14,220	2.3	1.0
GMD	-55.19	13.3%	3,298	15.0	1.8
HHV	-48.16	3.3%	958	14.0	0.5
TV2	-41.34	3.9%	783	33.3	1.3



Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
24/12/2019	12/5/2023	12/5/2023	12/5/2023	MBB	Niêm yết thêm
27/6/2022	12/5/2023	12/5/2023	12/5/2023	TSC	Niêm yết thêm
12/4/2023	12/5/2023	27/4/2023	26/4/2023	BHC	Đại hội Đồng Cổ đông
6/4/2023	12/5/2023	17/4/2023	14/4/2023	TEL	Đại hội Đồng Cổ đông
31/3/2023	12/5/2023	14/4/2023	13/4/2023	TMP	Đại hội Đồng Cổ đông
29/3/2023	12/5/2023	14/4/2023	13/4/2023	VHC	Đại hội Đồng Cổ đông
23/2/2023	12/5/2023	13/3/2023	10/3/2023	VCM	Đại hội Đồng Cổ đông
27/3/2023	12/5/2023	11/4/2023	10/4/2023	CC1	Đại hội Đồng Cổ đông
29/3/2023	12/5/2023	12/4/2023	11/4/2023	TVN	Đại hội Đồng Cổ đông
23/3/2023	12/5/2023	14/4/2023	13/4/2023	NAS	Đại hội Đồng Cổ đông
8/3/2023	12/5/2023	5/4/2023	4/4/2023	PVY	Đại hội Đồng Cổ đông
17/4/2023	12/5/2023	25/4/2023	24/4/2023	APL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/4/2023	12/5/2023	12/5/2023	12/5/2023	MCG	Tạm dừng Niêm yết
12/4/2023	12/5/2023	12/5/2023	12/5/2023	UDC	Tạm dừng Niêm yết
20/3/2023	13/5/2023	28/3/2023	27/3/2023	DNP	Đại hội Đồng Cổ đông
6/4/2023	13/5/2023	18/4/2023	17/4/2023	RAL	Đại hội Đồng Cổ đông
27/3/2023	13/5/2023	14/4/2023	13/4/2023	PGN	Đại hội Đồng Cổ đông
23/3/2023	13/5/2023	4/4/2023	3/4/2023	BTN	Đại hội Đồng Cổ đông
29/3/2023	15/5/2023	19/4/2023	18/4/2023	PTL	Đại hội Đồng Cổ đông
18/4/2023	15/5/2023	28/4/2023	27/4/2023	GIC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/12/2022	16/5/2023	19/12/2022	16/12/2022	PHR	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/4/2023	16/5/2023	27/4/2023	26/4/2023	FOC	Đại hội Đồng Cổ đông
10/4/2023	16/5/2023	24/4/2023	21/4/2023	VW3	Đại hội Đồng Cổ đông
31/3/2023	16/5/2023	17/4/2023	14/4/2023	FIT	Đại hội Đồng Cổ đông
27/3/2023	16/5/2023	13/4/2023	12/4/2023	APS	Đại hội Đồng Cổ đông
6/4/2023	17/5/2023	20/4/2023	19/4/2023	SGI	Đại hội Đồng Cổ đông
8/3/2023	17/5/2023	17/3/2023	16/3/2023	PGC	Đại hội Đồng Cổ đông
8/3/2023	17/5/2023	22/3/2023	21/3/2023	TVT	Đại hội Đồng Cổ đông
24/3/2023	17/5/2023	29/3/2023	28/3/2023	VC9	Đại hội Đồng Cổ đông
15/3/2023	18/5/2023	30/3/2023	29/3/2023	ILA	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
